

Dĩ An, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 317/2024/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 167/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị N, sinh năm 1987; thường trú: khối E, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trịnh Thị Thúy N1, sinh năm 2001; địa chỉ: Số A đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 26/11/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1989; thường trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Công ty TNHH P; địa chỉ: Số B đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 27/11/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Lê Thị N và đại diện theo ủy quyền là bà Trịnh Thị Thúy N1 thống nhất trình bày:

Từ tháng 05/2010 đến 04/2023, bà Lê Thị N có làm việc tại Công ty TNHH S, địa chỉ: Cụm S, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội mã số: 910712364.

Thời gian gần đây bà Lê Thị N liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội, qua rà soát quá trình đóng bảo hiểm xã hội thì phát hiện thông tin bảo hiểm của bà Lê Thị N bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Vì không hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội và vào thời điểm tháng 05/2007, bà Lê Thị D chưa đủ 18 tuổi, không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động nên bà Lê Thị N cho bà Lê Thị D mượn thông tin cá nhân của bà N để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH P1, địa chỉ: Số B đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội mã số: 9107096333.

Khi bà Lê Thị D (sử dụng thông tin của bà Lê Thị N) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 từ tháng 06/2006 đến tháng 11/2007. Trong thời gian này bản thân bà Lê Thị N đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Bà N làm việc tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 06/2006 đến tháng 09/2007. Do đó, bà Lê Thị N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Do đó, nay bà Lê Thị N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết: Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N với Công ty TNHH P2 vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH P trình bày:

Đã được tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Lê Thị N, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH P cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị N sinh năm 1987, số CCCD 040187029799, với mã số BHXH 9107096333 từ tháng 05/2007 đến tháng 11/2007 tại Công ty TNHH P, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Lê Thị N còn có mã số 9107123643 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 06/2007 đến tháng 09/2007 tại Công ty Cổ phần Đ.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lê Thị N và Công ty TNHH P, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH P có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không?

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị N, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị N, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D trình bày:

Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên tháng 05/2007 bà D có mượn thông tin cá nhân của chị gái bà là bà Lê Thị N để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH P2, địa chỉ: số B, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Thị D làm việc tại Công ty TNHH P2 từ tháng 05/2007 đến tháng 11/2007.

Tuy nhiên, khi bà Lê Thị D giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P2 thì bà Lê Thị N cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Bà N làm việc tại Công ty Cổ phần Đ khoảng từ tháng 06/2006 đến tháng 09/2007.

Do đó, khi bà Lê Thị N liên hệ Bảo hiểm xã hội xin rút hồ sơ bảo hiểm xã hội thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng.

Bà Lê Thị D đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N, đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, bà Lê Thị D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH P vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 05/2007 đến tháng 11/2007, người lao động tên Lê Thị N, sinh năm 1987, số CCCD 040187029799, được Công ty TNHH P tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 9107096333. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH P và bà Lê Thị N phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 05/2007. Tuy nhiên, bà Lê Thị N và bà Lê Thị D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và thực tế làm việc tại Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ tháng 05/2007 đến tháng 11/2007 theo hợp đồng lao động là bà Lê Thị D, không phải bà Lê Thị N, do bà D mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà N để xin việc làm. Đối với bà N trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ. Mục đích mượn giấy tờ là để bà D có việc làm do thời gian này do bà D chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà N và bà D phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2007 đến tháng 11/2007 bà Lê Thị N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P và từ tháng 06/2007 đến tháng 09/2007 bà Lê Thị N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ. Xét thấy việc bà D lấy tên bà N để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ

sung năm 2006. Do đó việc bà Lê Thị N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N (do bà Lê Thị D mượn tên) với Công ty TNHH P là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị N có thời gian bị trùng. Do đó, bà Lê Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P với bà N (do bà D sử dụng thông tin của bà N để ký) có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị N phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị N, sinh năm 1987; thường trú: K, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (do bà Lê Thị D ký kết, mã số BHXH 9107096333) với Công ty TNHH P vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007520 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên